

TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI
 Bản án số: **01/2020/HS-ST**
 Ngày 17 - 11 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Minh Sơn;

+ Ông Nguyễn Chí Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC Đ** - Sinh ngày 23 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ch, sinh năm 1969 và con bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Quốc H - sinh năm: 2015. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2019 đến nay. Bị cáo đang giam và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Bích Thủy, Văn phòng Luật sư Tường Thủy thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo **NGUYỄN QUỐC Đ**; địa chỉ: Số 22/10 Lê Khiết, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Đức H, sinh năm 2000 (tên thường gọi: cu Đen); nơi cư trú: thôn Ph, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Phạm Quốc T, sinh ngày 16/6/2002; nơi cư trú: thôn Ph, xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Võ Minh Ngh, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

4/ ông Nguyễn Ch, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1969; đều cư trú: thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

Anh Châu Vũ Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: thị trấn Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang NGUYỄN QUỐC Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 đối tượng Võ Đức H, sinh năm 2002 và Phạm Quốc T, sinh năm 2002 đều ở xã Tr, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Tang vật thu giữ gồm 04 (bốn) túi ny lông được khèn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (*theo Đạt khai nhận đó là những tép ma túy đá*) cùng một số tang vật khác liên quan đến vụ án.

NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận như sau: Trước đây NGUYỄN QUỐC Đ làm nghề nhôm kính nhưng vì buồn chán chuyện gia đình nên Đ thường mua ma túy của một người tên L (không rõ họ tên và chỗ ở cụ thể của L mà chỉ biết thường bán ma túy cho mình ở khu vực D, xã B, huyện S). Vào khoảng tháng 9/2019, NGUYỄN QUỐC Đ có quen với Phạm Quốc T, Võ Đức H nên trong tháng 10/2019 T và H có vào nơi ở của NGUYỄN QUỐC Đ ở thôn Th, xã B sử dụng ma túy đá. Sau đó, NGUYỄN QUỐC Đ ba lần bán ma túy cho T và H, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào tháng 10/2019 (ngày NGUYỄN QUỐC Đ không nhớ cụ thể), Tú gọi điện thoại cho NGUYỄN QUỐC Đ hỏi mua ma túy để sử dụng và Đ bảo T đến nhà của Đ ở tại thôn Th, xã B. Đến tối cùng ngày T và H đi xe máy đến nhà của Đ. Sau đó, cả ba cùng nhau sử dụng ma túy đá đã được NGUYỄN QUỐC Đ chuẩn bị sẵn. Khi sử dụng ma túy đá xong thì T trả cho Đ số tiền 270.000 đồng (*hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Số tiền này Phạm Quốc T và Võ Đức H đã góp trước đó để trả cho Đ. Sau khi sử dụng ma túy xong T và H ra về.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 16/10/2019, Tú gọi điện thoại cho Đ để hỏi mua ma túy đá sử dụng, như lần trước Đ cũng bảo T đến nhà của mình ở thôn Th, xã B, huyện S. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T chở H đi xe máy đến nhà của Đ. Lúc T và H vào nhà thì Đ đưa cho H một tép ma túy đá rồi lấy bộ

nỏ dùng để sử dụng ma túy đá từ dưới bàn lên đưa cho H. H cầm tép ma túy đá và nỏ đến nhà bếp của Đạt dùng kéo cắt tép ma túy và đổ vào nỏ, sau đó H đem bộ nỏ để trên bàn rồi cả ba cùng nhau sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong thì H trả cho Đ số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) mà T và H đã chuẩn bị sẵn từ trước.

- *Lần thứ ba:* Vào tối ngày 22/10/2019, Đ gọi điện thoại cho H rủ H và T xuống nhà Đ để sử dụng ma túy đá. H và T đồng ý. Sau đó, H và T đến nhà của Đ. Tại đây cả ba cùng nhau sử dụng ma túy đá thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Sau đó, Cơ quan điều tra ra lệnh và tiến hành khám xét chỗ ở của NGUYỄN QUỐC Đ và thu giữ một số tang vật liên quan đến việc NGUYỄN QUỐC Đ mua bán và sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận số ma túy bị bắt quả tang do bị cáo Đạt mua của một người tên Lập ở khu vực D, xã B, S5 (Đ không biết rõ địa chỉ, họ tên cụ thể của người này). Sau đó, Đạt đem về cất giấu tại nhà của Đ ở thôn Th, xã B để sử dụng và bán cho đối tượng Võ Đức H và Phạm Quốc T nhằm kiếm lời và duy trì số tiền vốn để mua ma túy về sử dụng trong thời gian tiếp theo.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 240/CSĐT để giám định 04 túi ny lông có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng đã thu giữ tại nhà của NGUYỄN QUỐC Đ. Đến ngày 25/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi có kết luận giám định số 814/KLGD-PC09 và kết luận: “*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 04 túi ny lông bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,30gam*”.

Quá trình điều tra NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận như sau: Trước ngày NGUYỄN QUỐC Đ bị Cơ quan điều tra bắt giữ, NGUYỄN QUỐC Đ có nhờ Võ Minh Ngh, sinh năm 2000, ở tại thôn Th, xã B, huyện S bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn xã B, huyện S, xã T, huyện B và xã Tr, huyện B. Cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày NGUYỄN QUỐC Đ không nhớ cụ thể nhưng cách ngày NGUYỄN QUỐC Đ bị bắt khoảng 10 ngày, lúc này khoảng 16 – 17 giờ có một người tên Th (Đ không rõ họ tên cụ thể) ở xã Tr, huyện B điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy. NGUYỄN QUỐC Đ đồng ý bán và hẹn Th đến tại nghĩa trang liệt sĩ xã B, huyện B để nhận ma túy. Sau đó, NGUYỄN QUỐC Đ bỏ một tép ma túy vào vỏ bao thuốc Jet rồi đưa cho Võ Minh Ngh đi giao cho Th. Võ Minh Ngh cầm tép ma túy do Đ đưa rồi đi xe máy đến nghĩa trang liệt sĩ xã B giao cho Th. Th nhận ma túy và đưa cho Ngh số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, Võ Minh Ngh đem số tiền trên về đưa cho NGUYỄN QUỐC Đ.

- *Lần thứ hai:* Theo NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận lần này cách lần thứ nhất khoảng 02 - 03 ngày NGUYỄN QUỐC Đ có bán 01 tép ma túy đá cho Trần Cao N ở tại thôn Th, xã B. Sau khi hai bên thống nhất việc mua bán và địa điểm giao

nhận ma túy thì NGUYỄN QUỐC Đ đưa cho Võ Minh Ngh 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 tép ma túy và bảo Võ Minh Ngh đi đến cổng chùa Kim Long ở xã B để giao cho N. Võ Minh Ngh cầm tép ma túy do Đ đưa vào đem giao cho Nam theo điểm hẹn. Sau khi nhận ma túy thì Trần Cao N trả cho NGUYỄN QUỐC Đ số tiền 270.000đồng (*hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Sau đó, Võ Minh Ngh đem số tiền trên về đưa cho NGUYỄN QUỐC Đ.

- *Lần thứ ba:* Cách lần thứ hai khoảng 01 đến 02 ngày, NGUYỄN QUỐC Đ có bán cho Võ Thị Ánh Ph (hay còn gọi là Chút) ở xã T, huyện B 01 tép ma túy. Sau khi hai bên thống nhất việc mua bán và địa điểm giao nhận ma túy thì Đ đưa cho Võ Minh Ngh 01 tép ma túy được Đ bỏ trong 01 vỏ bao thuốc hiệu Jet để Ngh đem giao cho Ph. Võ Minh Ngh cầm tép ma túy do Đ đưa và đi đến Cầu Máng, xã B giao cho Ph. Sau khi nhận ma túy, Ph đưa cho Ngh 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, Ngh đi về nhà mình và ngày hôm sau Ngh đến nhà Đ và đưa số tiền trên cho NGUYỄN QUỐC Đ.

- *Lần thứ tư:* Cách lần thứ ba khoảng 01 ngày, Ngô Trung Th ở thôn Th, xã B điện thoại cho NGUYỄN QUỐC Đ để hỏi mua ma túy đá. Sau khi hai bên thống nhất việc mua bán và địa điểm giao nhận ma túy thì Đ đưa cho Võ Minh Ngh 01 tép ma túy được Đ bỏ trong 01 vỏ bao thuốc hiệu Jet để Ngh đem giao cho Th. Võ Minh Ngh cầm tép ma túy do Đ đưa và đi đến cổng chùa Kim Long, xã B giao cho Th. Sau đó Th đưa cho Ngh 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Sau đó, Ngh đi về và giao số tiền trên cho NGUYỄN QUỐC Đ.

- *Lần thứ năm:* NGUYỄN QUỐC Đ có nhờ Võ Minh Ngh đem một tép ma túy đến đập B để giao cho Ngô Trung V, ở thôn Ph, xã B. Võ Minh Ngh đem giao tép ma túy do Đ đưa cho Ngô Trung V rồi về, lần này Ngô Trung V không có đưa tiền cho Võ Minh Ngh.

Võ Minh Ngh khai nhận: Giữa Võ Minh Ngh và NGUYỄN QUỐC Đ là anh em trong thôn với nhau nên thường xuyên đến nhà NGUYỄN QUỐC Đ chơi. NGUYỄN QUỐC Đ nhờ đi giao những gói đồ do Đ đưa cho người khác thì Võ Minh Ngh nhận lời giúp. Tuy nhiên, Võ Minh Ngh không biết những gói đồ (vỏ bao thuốc lá jet) mà NGUYỄN QUỐC Đ nhờ Ngh đi giao cho người khác có chứa ma túy. Bản thân NGUYỄN QUỐC Đ cũng không nói cho Ngh biết đó là ma túy đá mà nhờ Ngh đi giao những “gói thuốc” hay “gói đồ” cho người khác, NGUYỄN QUỐC Đ cũng chưa lần nào kể hay nói cho Võ Minh Ngh biết việc mình mua bán trái phép chất ma túy.

Qua làm việc với Ngô Trung V và Trần Cao N khai nhận chưa lần nào mua ma túy của NGUYỄN QUỐC Đ và Võ Minh Ngh; các đối tượng còn lại như Th ở xã Tr, huyện B, Ch (Võ Thị Ánh Ph) ở xã T, huyện S và Ngô Trung Th, ở xã Bình M, huyện S đã đi khỏi địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do vậy, chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Minh Ngh.

Ngoài ra, NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận đã từng bán ma túy cho một người tên Q ở huyện Tr 02 lần với số tiền là 400.000đồng, V ở huyện Tr 02 lần với số tiền 320.000đồng và Ng ở đầu Đ không rõ 01 lần với số tiền 200.000đồng và toàn bộ số tiền này Đạt đã chi tiêu hết.

Việc NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận đã mua ma túy của một người tên L tại khu vực D, xã B nhưng Đ không biết rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể của L. Do đó, đến nay nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lời khai của NGUYỄN QUỐC Đ về nội dung này.

Tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận đúng hành vi phạm tội của mình như trên và thừa nhận vào ngày 22/10/2019, bị cáo đã bán ma túy cho Võ Đức H và Phạm Quốc T. Bị cáo thống nhất với kết luận giám định số 814/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi về kết luận giám định: *“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 04 túi ny lông bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,30gam”* là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tại Bản cáo trạng số: 28/QĐ – VKS, ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, bổ sung tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điều luật: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Về tội danh: “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà nội Nguyễn Thị Tr là thân nhân liệt sỹ.

Về mức án: Đề nghị xử phạt NGUYỄN QUỐC Đ từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 04 túi nylông có kích thước (2,4 x 0,9cm), bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, được chứa trong một phong bì số: 814 của Phòng PC 09 – Công an tỉnh Quảng Ngãi có niêm phong và ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet: dùng để đựng ma túy; 02 (hai) bật lửa màu xanh và 01 bộ “Nỏ” dùng để hút ma túy; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt 01 đầu, dài 2,5cm; 01(một) phiếu thủy tinh chữ U dài 13,5cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 10,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) kéo nhỏ bằng kim loại dài 9cm, lưỡi dài 2cm; 01 (một) banh kẹp bằng kim loại dài 16,5cm; 03 (ba) đoạn ống nhựa được cắt hình mũi mác; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 27cm được quấn nối bằng băng keo đen; 01 (một) đoạn ống nhựa được khèn kín

còn hớ 01 đầu dài 2,8cm; 04 (bốn) máy lửa ga màu xanh và 01 máy lửa ga màu đỏ đã bị hư; 01 (một) cuộn băng keo đen đã qua sử dụng; 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu trắng được cột chung bằng băng keo đen, ống dài nhất 14,5cm, ống ngắn nhất 12cm; 01 (một) dao rạch giấy loại nhỏ màu xanh, dài 15cm; 03 (ba) ống hút hiệu “Tân Cường Khang” có 73 ống.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

Thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen: NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận đã dùng điện thoại này liên lạc với Lê Văn L để mua bán ma túy; số tiền 2.100.000đồng (*hai triệu, một trăm nghìn đồng*) do Đ thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có.

Thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) của Võ Đức H và Phạm Quốc T dùng vào việc mua ma túy của bị cáo Đạt.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất tội danh, nhưng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện sát nhân dân huyện Bình Sơn quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 251 và Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo thống nhất ý kiến bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn (tạm giữ, tạm giam) của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau:*

Lúc 21 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Đức H, sinh năm 2002 và Phạm Quốc T, sinh năm 2002 đều ở xã Tr,

huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; mục đích bán ma túy để cho T và H sử dụng ngay tại nơi ở của bị cáo. Trong lúc H và T đang sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo thì Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang và thu giữ gồm 04 (bốn) túi ny lông được khèn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng cùng một số tang vật khác liên quan đến vụ án. Số ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn bắt quả tang là do bị cáo mua của một đối tượng tên L ở ngã ba D, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; mục đích mua ma túy để vừa sử dụng, vừa bán lại cho những ai có nhu cầu sử dụng ma túy.

Bị cáo thừa nhận 04 (bốn) túi ny lông được khèn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là những tép ma túy đá. Bị cáo thống nhất với kết luận giám định số 814/KLGD-PC09 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: *“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 04 túi ny lông bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,30gam”* là đúng, phù hợp với khối lượng, chủng loại ma túy mà bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán ma túy như trên.

Ngoài lần bị bắt quả tang thì vào tháng 10/2019, bị cáo Đạt còn bán ma túy cho Võ Đức H và Phạm Quốc T 02 lần khác và cùng với bị cáo sử dụng tại nơi ở của bị cáo ở thôn Th, xã B, huyện S; số tiền bán ma túy lần thứ nhất 270.000đồng và lần thứ hai 200.000đồng. Tú và Hải đã giao đủ tiền cho bị cáo. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của H và T đều thừa nhận có mua ma túy của bị cáo Đ như bị cáo khai nhận trên.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận: Bị cáo có bán ma túy cho 05 đối tượng khác, các lần bán đều nhờ Võ Minh Ngh đi giao ma túy, cụ thể:

- *Lần thứ nhất:* Vào đầu tháng 10/2019, NGUYỄN QUỐC Đ có bán ma túy cho một người tên Th (Đ không rõ họ tên cụ thể) ở xã Tr, huyện B. Bị cáo bỏ một tép ma túy vào vỏ bao thuốc lá Jet rồi đưa cho Võ Minh Ngh đi giao cho Th tại nghĩa trang liệt sỹ xã B. Th nhận ma túy và đưa cho Ngh số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, Võ Minh Ngh đem số tiền trên về đưa cho bị cáo.

- *Lần thứ hai:* Cách lần thứ nhất khoảng 02 - 03 ngày, bị cáo có bán 01 tép ma túy đá cho Trần Cao N ở tại thôn Th, xã B. Bị cáo giao cho Võ Minh Ngh 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 01 tép ma túy và nhờ Võ Minh Ngh đi đến cổng chùa Kim Long ở xã B để giao cho Nam. Sau khi nhận ma túy, N trả cho bị cáo số tiền 270.000đồng (*hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Sau đó, Võ Minh Ngh đem số tiền trên về đưa cho NGUYỄN QUỐC Đ.

- *Lần thứ ba:* Cách lần thứ hai khoảng 01 đến 02 ngày, bị cáo có bán cho Võ Thị Ánh Ph (hay còn gọi là Chút) ở xã T, huyện B 01 tép ma túy. Bị cáo bỏ tép ma túy vào bên trong vỏ bao thuốc lá Jet và nhờ Ngh đem giao cho Ph tại Cầu Máng, xã B. Sau khi nhận ma túy, Ph đưa cho Ngh 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, Ngh đi về nhà mình và ngày hôm sau Ngh đưa số tiền trên cho bị cáo.

- *Lần thứ tư:* Cách lần thứ ba khoảng 01 ngày, bị cáo bán 01 tép ma túy cho Ngô Trung Th ở thôn Th, xã B. Bị cáo bỏ tép ma túy vào vỏ bao thuốc lá Jet và

nhờ Ngh đem giao cho Th tại cổng chùa Kim Long, xã B. Th đưa cho Ngh 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), Ngh đi về giao số tiền trên cho bị cáo.

- *Lần thứ năm*: Vào ngày không nhớ, tháng 10/2019, bị cáo có bán cho Ngô Trung V 01 tép ma túy và nhờ Võ Minh Ngh đem một tép ma túy đến đập B để giao cho V, ở thôn Ph, xã B. Võ Minh Ngh đem giao tép ma túy do Đ đưa cho Ngô Trung V rồi về, lần này Ngô Trung V không có đưa tiền.

Tại phiên tòa, Võ Minh Ngh khai nhận: Giữa Võ Minh Ngh và NGUYỄN QUỐC Đ là anh em trong thôn, thường qua lại chơi với nhau nên thường xuyên đến nhà NGUYỄN QUỐC Đ chơi. NGUYỄN QUỐC Đ nhờ đi giao những gói đồ do Đ đưa cho người khác thì Võ Minh Ngh nhận lời giúp. Tuy nhiên, Võ Minh Ngh không biết những gói đồ (vỏ bao thuốc lá jet) mà NGUYỄN QUỐC Đ nhờ Ngh đi giao cho người khác có chứa ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ khai rằng không nói cho Nghĩ biết đó là ma túy đá mà nhờ Ngh đi giao những “gói thuốc” hay “gói đồ” cho người khác. Bị cáo Đ cho rằng, bị cáo chưa lần nào kể hay nói cho Võ Minh Ngh biết việc bên trong gói thuốc lá Jet có chứa ma túy.

Ngoài ra, NGUYỄN QUỐC Đ còn khai nhận đã từng bán ma túy cho một người tên Qu ở huyện B 02 lần với số tiền là 400.000đồng, V ở huyện B 02 lần với số tiền 320.000đồng và Ng ở đâu Đ không rõ 01 lần với số tiền 200.000đồng và toàn bộ số tiền này Đ đã chi tiêu hết.

Trên cơ sở kết luận giám định số 814/KLGD-PC09 ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi và lời khai của Võ Đức H, Phạm Quốc T và Võ Minh Ngh trong hồ sơ vụ án; kết quả xét hỏi, tranh luận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ có hành vi mua bán ma túy, khối lượng, chủng loại ma túy do bị bắt quả tang gồm: “*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 04 túi ny lông bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,30gam*”. Bị cáo cùng lúc bán ma túy cho 02 người là: Võ Đức H, Phạm Quốc T và có hành vi phạm tội nhiều lần bán ma túy cho Tú và Hải nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội mua bán ma túy của bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ như khai nhận trên đủ yếu tố cấu thành “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội do bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy đã gây rất nhiều hệ lụy cho xã hội, nhiều gia đình tán gia, bại sản, trong đó có

gia đình bị cáo cũng như cá nhân bị cáo; tình trạng sử dụng ma túy trong giới trẻ ngày càng nhiều đã dẫn đến nhiều tội phạm khác gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân và dư luận xã hội.

Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi, có sức khỏe để lao động, có nghề nghiệp nhưng không lo làm ăn mà sa vào nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy bị cáo đã bất chấp tính mạng, sức khỏe của nhiều người, xem thường pháp luật mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên nhiều địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bà nội là Nguyễn Thị Tr là thân nhân liệt sỹ, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với Võ Đức H, Phạm Quốc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng mục đích mua ma túy để sử dụng, Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với Võ Minh Ngh đi giao gói thuốc Jet cho bị cáo Đ, trong đó có chứa chất ma túy nhưng bị cáo không nói với Nghĩa bên trong gói thuốc có ma túy và Ngh cũng không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Ngh trong vụ án này là phù hợp. Trường hợp tiếp tục điều tra đối với các đối tượng mua ma túy bỏ trốn và đủ căn cứ thì đề nghị tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Ngô Trung V và Trần Cao N khai nhận chưa lần nào mua ma túy của NGUYỄN QUỐC Đ và Võ Minh Ngh; các đối tượng còn lại như Th ở xã Tr, huyện B, Chút (Võ Thị Ánh Ph) ở xã T, huyện B và Ngô Trung Th, ở xã B, huyện S đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra chưa làm việc được nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người có tên “L” ở D, xã B, bị cáo khai nhận không xác định được họ và tên, địa chỉ, chỗ ở cụ thể và Cơ quan cảnh sát điều tra không chứng minh được lý lịch của người này nên không đủ cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với vợ chồng ông Nguyễn Ch, bà Lê Thị Thu H (cha, mẹ bị cáo) cho bị cáo ở tại ngôi nhà của ông, bà tại thôn Th, xã BQUQ nhưng không biết bị cáo sử dụng ngôi nhà này để ma bán trái phép chất ma túy nên không đặt ra xử lý là có căn cứ.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội, gồm: 04 túi nylon có kích thước (2,4 x 0,9cm), bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, được chứa trong một phong bì số: 814 của Phòng PC 09 – Công an tỉnh Quảng Ngãi có niêm phong và ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet: dùng để đựng ma túy; 02 (hai) bật lửa màu xanh và 01 bộ “Nỏ” dùng để hút ma túy; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt 01 đầu, dài 2,5cm; 01(một) phiếu thủy tinh chữ U dài 13,5cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 10,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) kéo nhỏ bằng kim loại dài 9cm, lưỡi dài 2cm; 01 (một) banh kẹp bằng kim loại dài 16,5cm; 03 (ba) đoạn ống nhựa được cắt hình mũi mác; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 27cm được quấn nối bằng băng keo đen; 01 (một) đoạn ống nhựa được khèn kín còn hở 01 đầu dài 2,8cm; 04 (bốn) máy lửa ga màu xanh và 01 máy lửa ga màu đỏ đã bị hư; 01 (một) cuộn băng keo đen đã qua sử dụng; 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu trắng được cột chung bằng băng keo đen, ống dài nhất 14,5cm, ống ngắn nhất 12cm; 01 (một) dao rạch giấy loại nhỏ màu xanh, dài 15cm; 03 (bịch) ống hút hiệu “Tân Cường Khang” có 73 ống;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ Thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen: NGUYỄN QUỐC Đ khai nhận đã dùng điện thoại này liên lạc với Võ Đức H, Phạm Quốc T và các đối tượng khác để mua bán ma túy.

+ *Đối với khoản tiền giao dịch mua bán ma túy*: Xét thấy, khoản tiền bị cáo và những người mua ma túy sử dụng vào giao dịch trái pháp luật nên cần tịch thu sung công quỹ, cụ thể:

Tại phiên tòa, bị cáo Đ tự nguyện khai nhận: Bị cáo bán ma túy cho H và T 03 lần, trong đó; H và T đã giao tiền 02 lần số tiền 470.000đồng, lần thứ ba chưa giao tiền thì bị bắt quả tang, nhiều lần nhờ Ngh đi giao ma túy và Ngh đã giao lại đủ tiền cho bị cáo, với số tiền là: 870.000đồng; bán cho Q, V và Ng ở huyện B, với số tiền 920.000đồng; tổng cộng: 2.260.000đồng bị cáo đã tiêu xài hết, cần tịch thu sung công quỹ số tiền này nhưng bị cáo đã tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Sơn số tiền 2.100.000đồng nên được khấu trừ, còn phải tiếp tục nộp số tiền 160.000đồng.

Đối với số tiền 200.000đồng do Võ Đức H và Phạm Quốc T giao dịch mua bán ma túy với bị cáo vào ngày 22/10/2019, Hải và Tú chưa giao tiền và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Sơn đã thu giữ nên cần tịch thu sung công số tiền này.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.100.000đồng (hai triệu, một trăm nghìn đồng) của bị cáo Đạt và số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) của Võ Đức H và Phạm Quốc T để đảm bảo thi hành án. Vật chứng và tiền thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số: AA/2010/05203 ngày 08/7/2020 giữa Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

[8] *Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:* Về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] *Xét ý kiến tranh luận, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Hội đồng xét xử chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của Luật sư, vì không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[10] *Xét ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo:* Ý kiến, lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp về tội danh, tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về hình phạt, chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ phạm tội: ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt: NGUYỄN QUỐC Đ **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội, gồm: 04 túi nylông có kích thước (2,4 x 0,9cm), bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, được chứa trong một phong bì số: 814 của Phòng PC 09 – Công an tỉnh Quảng Ngãi có niêm phong và ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định”; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet: dùng để đựng ma túy; 02 (hai) bật lửa màu xanh và 01 bộ “Nỏ” dùng để hút ma túy; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng đã bị cắt 01 đầu, dài 2,5cm; 01 (một) phiếu thủy tinh chữ U dài 13,5cm; 01 (một) ống thủy tinh dài 10,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) kéo nhỏ bằng kim loại dài 9cm, lưỡi dài 2cm; 01 (một) banh kẹp bằng kim loại dài 16,5cm; 03 (ba) đoạn ống nhựa được cắt hình mũi mác; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng dài 27cm được quấn nối bằng băng keo đen; 01 (một) đoạn ống nhựa được khèn kín còn hờ 01 đầu dài 2,8cm; 04 (bốn) máy lửa ga màu xanh và 01 máy lửa ga màu đỏ đã bị hư; 01 (một)

cuộn băng keo đen đã qua sử dụng; 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu trắng được cột chung bằng băng keo đen, ống dài nhất 14,5cm, ống ngắn nhất 12cm; 01 (một) dao rạch giấy loại nhỏ màu xanh, dài 15cm; 03 (bịch) ống hút hiệu “Tân Cường Khang” có 73 ống. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2020 giữa Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

2.2. Tịch thu sung công quỹ gồm:

Thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen do NGUYỄN QUỐC Đ dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công số tiền 2.260.000.000đồng (*hai triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) do NGUYỄN QUỐC Đ và những người mua ma túy của Đạt sử dụng vào giao dịch trái pháp luật, nhưng được khấu trừ số tiền 2.100.000đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Sơn đã thu giữ. Bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ phải tiếp tục nộp số tiền 160.000đồng (*một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tịch thu sung công quỹ số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) do Võ Đức H và Phạm Quốc T giao dịch mua bán ma túy, nhưng được khấu trừ xong số tiền 200.000đồng do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Sơn thu giữ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.100.000đồng (*hai triệu, một trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo NGUYỄN QUỐC Đ và số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) thu giữ của Võ Đức H và Phạm Quốc T theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/05203 ngày 08/7/2020 giữa Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số: AA/2010/05203 ngày 08/7/2020 giữa Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

3. Kiến nghị: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Sơn tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng tên Thái ở xã Tr, huyện B, Chút (Võ Thị Ánh Ph) ở xã T, huyện B và Ngô Trung Th, ở xã B, huyện S và Võ Minh Ngh để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc NGUYỄN QUỐC Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/11/2020). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, Chi cục THADS huyện B.Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quang Toại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Quang Toại

Nguyễn Minh Sơn

Nguyễn Chí Cường

Lê Quang Toại

